TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2023/HS-ST
Ngày 16/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội *tham gia phiên tòa:* Bà Tăng Ngọc Kim Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HS-ST ngày 03/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXX-ST ngày 04/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: xóm 2, thôn Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N; Con bà: Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 39/2011/HSST ngày 09/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản (ra trại ngày 23/01/2013; đã chấp hành xong phần dân sự); Bản án số 117/2014/HSST ngày 30/12/2014 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ra trại ngày 30/9/2015, đã thi hành xong phần án phí, khoản tiền bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hạnh thì thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết theo điều 30 Luật thi hành án dân sự); Bản án số 165/2017/HSST ngày 15/9/2017 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 16/6/2018, đã thi hành xong nghĩa vụ án phí). Danh chỉ bản số

352 lập ngày 29/7/2022. Bị cáo đầu thú ngày 22/7/2022; tạm giữ ngày 22/7/2022; tạm giam ngày 31/7/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. **Chị Phạm Thị Thùy A, sinh năm 2001**

HKTT: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

Hiện ở: Số 53 ngõ 322/90 đường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1997

HKTT: thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định

Hiện ở: Ngõ 36 M, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 2000

HKTT: thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện ở: Ngõ 67 đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

4. Anh Trần Trọng T1, sinh năm 1996

Trú tại: số 41/28/39 ngõ V, phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

5. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1998

HKTT: thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương

Hiện ở: Số 7 ngách 120 ngõ 63 đường L, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

6. Chị Lăng Thị Hồng K, sinh năm 2000

HKTT: xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

Hiện ở; số 58 ngõ 52 đường M, phường M2, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

7. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1997

HKTT: thôn Đ, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội

Hiện ở: số 51 ngõ 201 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

8. Anh Nguyễn Tự T3, sinh năm 1997

HKTT: xã N, huyện C, thành phố Hà Nội

Hiện ở: số 44 phố T, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

9. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1978

HKTT: Số 3 phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Ngọc T4, sinh năm 1990

HKTT: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Hiện ở: số 24/67 đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2003

HKTT: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ liên hệ: số 214 phố T, quận H, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1990
HKTT: xã S, huyện H, thành phố Hà Nội.
Địa chỉ liên hệ: Số 191 phố G, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

4. Anh Lương Hà G1, sinh năm 1982
HKTT: xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.
Địa chỉ liên hệ: Số 92 phố T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu sài cá nhân nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 15/7/2022 Q đi lang thang đến trước cửa Công ty Dstore, số 5 ngõ 4 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. quan sát thấy tầng 02 không đóng cửa sổ nên Q đã nảy sinh ý định đi vào bên trong ngôi nhà để trộm cắp tài sản. Q trèo từ mái tôn nhà bên cạnh sang tầng 02 nhà số 5. Khi vào được bên trong, tại tầng 1 Q không thấy có tài sản gì nên đi lên tầng 3. Tại tầng 3 Q đi tìm tại các bàn làm việc lấy được 03 chiếc máy tính xách tay (viết tắt là laptop) gồm 01 laptop hiệu HP-15 màu xám của chị Phạm Thị Thùy A; 01 laptop Surface Pro 07 màu xám của chị Nguyễn Thị Khánh L; 01 laptop Asus Intel Core TMI5-8250U, màu xám đen của anh Lê Văn T rồi cho vào balo để tại tầng 3. Sau đó, Qtiếp tục di chuyển lên tầng 4. Tại đây, Q lấy được 05 chiếc laptop để trên bàn làm việc rồi cho vào balo để tại tầng 4 gồm: 01 laptop HP Pnillion Core 15 màu bạc của anh Trần Trọng T1 (có lý lịch nêu trên) , 01 laptop Dell E6540 màu đen xám của anh Phạm Văn T2, 01 laptop HP Ryzen 5 màu bạc của chị Lăng Thị Hồng K, 01 laptop HP dán decal Bubery màu xám của anh Nguyễn Văn G (có lý lịch nêu trên) và 01 laptop Surface Gopoi 5 màu xanh ngọc của anh Nguyễn Tự T3 (có lý lịch nêu trên). Sau đó, Q cầm 02 chiếc balo đựng 07 chiếc laptop đi xuống tầng 2. Khi xuống đến tầng 2, Q lấy được chiếc laptop Dell E7400 màu bạc của chị Nguyễn Thị Hồng V (có lý lịch nêu trên) tại bàn ở cửa ra vào rồi cho vào balo. Sau đó, Q trèo xuống theo đường cũ rồi bắt taxi về nhà tại địa chỉ xóm 2, thôn Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Khi về đến nhà, Q kiểm tra đã trộm cắp được 09 chiếc laptop như nêu trên và cài đặt lại toàn bộ các máy tính rồi đi bán. Cụ thể như sau:

Ngày 17/7/2022 Q bán 02 chiếc l aptop:

+01 laptop Asus Intel Core TMI5-8250U màu xám đen tại cửa hàng máy tính Trường Anh, địa chỉ số 21 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của anh Lê Ngọc T4 (có lý lịch nêu trên) với giá 3.700.000 đồng.

+01 laptop HP Ryzen 5 màu bạc tại cửa hàng mua bán, sửa chữa laptop Xrazen, địa chỉ số 214 phố Trần Đại Nghĩa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cho anh Nguyễn Văn C (có lý lịch nêu trên) với giá 6.000.000 đồng.

Ngày 18/7/2022, Q bán 04 chiếc laptop:

+ 01 laptop HP Panillion Core I5 với giá 2.500.000 đồng cho một nam thanh niên không quen biết tại bến xe bus Bầu, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ 01 laptop HP dán decan Burbery màu xám với giá 2.900.000 đồng cho một nam thanh niên không quen biết tại chân cầu vượt Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

+ 01 laptop Surface Go Core 15 màu xanh ngọc tại cửa hàng thu mua máy tính cũ, địa chỉ: số 191 phố Giáp Nhất, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cho anh Nguyễn Văn K1 (có lý lịch nêu trên) với giá 6.500.000 đồng. Anh K1 đã thanh toán thông qua chuyển khoản từ tài khoản của anh K1 tại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam tới tài khoản của Nguyễn Văn Q tại Ngân hàng Công thương Việt Nam.

+ 01 laptop Dell E7440 màu bạc tại cửa hàng mua bán máy tính Hùng Minh 2, địa chỉ số 92 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cho anh Lương Hà G1 (có lý lịch nêu trên) với giá 1.700.000 đồng.

Ngày 19/7/2022 Q bán 01 laptop Dell E6540 màu đen xám với giá 2.000.000 đồng cho một người thanh niên không quen biết tại chân cầu khu công nghiệp Bắc Thăng Long, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Ngày 22/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra đã mời Q lên làm việc, Q đã đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 laptop Surface Pro màu xám, 01 laptop HP I5 màu xám và 01 chiếc balo có chữ laptop 88.

Quá trình điều tra, anh Lê Ngọc T4, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn K1, anh Lương Hà G1 đã tự nguyện giao nộp những chiếc laptop đã mua của Q còn 03 chiếc máy tính Q bán cho 03 người đàn ông không quen biết, cơ quan điều tra không thu hồi được.

Kết luận định giá số 281/TCKH-BBĐGHĐ ngày 23/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận:

- 01 laptop nhãn hiệu HP15-DY2132WM màu trắng xám, đã qua sử dụng, trị giá: 9.440.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu Dell - E6540, màu xám đen, đã qua sử dụng, trị giá: 6.430.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu HP Panilion Core i5, màu xám, đã qua sử dụng, trị giá: 4.940.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu Asus, màu xám đen, không rõ thông số kỹ thuật, đã qua sử dụng từ năm 2018: không đủ căn cứ định giá.

- 01 laptop nhãn hiệu Dell E7440 Core, màu bạc xám, đã qua sử dụng, trị giá: 5.280.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu Surface Pro 07, màu xám, đã qua sử dụng, trị giá: 12.940.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu Surface Go Core 15, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, trị giá: 15.740.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu HP Core 15 – 4300U, màu ghi xám, đã qua sử dụng, trị giá: 5.040.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu HP – I5, màu xám, đã qua sử dụng, trị giá: 1.620.000 đồng.

Sau khi người bị hại là anh Lê Văn T, chị Lăng Thị Hồng K cung cấp thêm thông tin của các tài sản bị trộm cắp, cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản bổ sung.

Kết luận định giá số 516/TCKH-BBĐGHĐ ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận:

- 01 laptop nhãn hiệu Asus Intel Core TMI5-8250U - CPU, màu xám đen, đã qua sử dụng từ năm 2018, trị giá: 2.000.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu HP - fq1021M-303F1UA Ryzen5, màu bạc, đã qua sử dụng, trị giá: 13.400.000 đồng.

- 01 balo màu đen có chữ Laptop 88 đã qua sử dụng, hàng tặng không xác định được giá trị.

Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt là 67.390.000 đồng.

Đối với anh Lê Ngọc T4, Nguyễn Văn C, Lương Hà G1 và Nguyễn Văn K1 do quá trình Q bán laptop đã cài đặt lại cấu hình máy tính, nên các anh không biết đây là tài sản Q trộm cắp được. Các anh T4, C, G1, K1 đã tự nguyện giao nộp các tài sản đã mua được từ Q nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Về dân sự: Những người bị hại Phạm Thị Thùy A, Lăng Thị Hồng K, Nguyễn Thị Khánh L, Nguyễn Thị Hồng V, Lê Văn T, Nguyễn Tự T3 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và ý kiến nào khác.

Người bị hại là anh Trần Trọng T1 yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; anh Phạm Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 6.430.000 đồng, anh Nguyễn Văn G yêu cầu bồi thường số tiền 7.200.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc T4, Nguyễn Văn C Lương Hà G1 không yêu cầu Q trả lại số tiền mà các anh đã bỏ ra để mua máy tính của Q. Anh Nguyễn Văn K1 yêu cầu trả lại số tiền 6.500.000 đồng.

Chiếc balo có chữ Laptop 88 được xác định là của anh Phạm Văn T3, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T3.

Tại bản cáo trạng số **308**/CT-VKSCG ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Văn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 36 đến 42 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo là 11.400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Về phần dân sự: Anh Trần Trọng T, anh Nguyễn Văn G đã thay đổi yêu cầu mức bồi thường đối với bị cáo, anh T, anh G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo Kết luận định giá đối với tài sản của bị các anh bị chiếm đoạt mà không thu hồi đượ. Anh Phạm Văn T vẫn giữ yêu cầu mức bồi thường theo kết luận định giá. Cụ thể anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 4.940.000 đồng, anh T yêu cầu bồi thường 6.430.000 đồng, anh Nguyễn Văn G yêu cầu bồi thường 5.040.000 đồng. Các anh T, T, G đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý mức bồi thường của những người bị hại đưa ra. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K vẫn giữ yêu cầu bị cáo trả lại cho anh K số tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc laptop bị cáo trộm cắp được là 6.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý sẽ trả lại cho anh K. Bị cáo đồng ý bị truy thu số tiền thu lời bất chính theo nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình, lao động kiếm tiền trả cho những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 15/7/2022 tại trụ sở Công ty Dstore, địa chỉ số 5 ngõ 4 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 09 chiếc máy tính xách tay của chị Phạm Thị Thùy A, chị Lăng Thị Hồng K, chị Nguyễn Thị Khánh L, chị Nguyễn Thị Hồng V, anh Lê Văn T, anh Nguyễn Tự T, anh Trần Trọng T, anh Phạm Văn

T và anh Nguyễn Văn G. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 67.390.000 (sáu mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội. Về nhân thân bị cáo đã từng có 03 tiền án về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản như Cướp tài sản, trộm cắp tài sản. Mặc dù các bản án này đều đã được xóa án tích nhưng vẫn chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã đầu thú tại cơ quan công an nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Các tài sản bị cáo trộm cắp mà không thu hồi được, những người bị hại có yêu cầu bồi thường thì bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền 4.940.000 đồng, cho anh T số tiền 6.430.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn G số tiền 5.040.000 đồng.

Do anh Nguyễn Văn K khi mua chiếc laptop của Q không biết là tài sản do phạm tội mà có nên xác định anh K là bên thứ ba ngay tình. Nay chiếc laptop đã bị thu hồi để trả lại cho người bị hại. Vì vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền anh Nguyễn Văn K đã bỏ ra để mua chiếc laptop bị cáo chiếm đoạt được. số tiền là 6.500.000 đồng.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: Số tiền bị cáo thu được từ việc bán 07 chiếc laptop là tiền thu lời bất chính. Sau khi đối trừ với các nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì có căn cứ buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 11.400.000 là tiền thu lời bất chính.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Nguyễn Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Trọng T số tiền 4.940.000 (bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng; cho anh Phạm Văn T số tiền 6.430.000 (sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng; cho anh Nguyễn Văn G số tiền 5.040.000 (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 11.400.000 (mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

*Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I; điểm b khoản 1.3 điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 kèm theo Nghị quyết số 326.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.145.000 (một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có mặt gồm anh Trần Trọng T, anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Văn G quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt gồm chị Phạm Thị Thùy A, chị Nguyễn Thị Khánh L, chị Lăng Thị Hồng K, anh Nguyễn Tự T, chị Nguyễn Thị Hồng V được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Chi cục THA Dân sự Q. Cầu Giấy,TP HN
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Tú